

LÂM ĐỒNG

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH LÂM ĐỒNG - TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, NHÂN DÂN LÂM ĐỒNG

SỐ 6109 - THỨ BA NGÀY 7/6/2022 • Tòa soạn: 38 QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT • Điện thoại: 02633822472 • Fax: 02633827608 • E-mail: tsbaolamdong@gmail.com

THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI ĐẢNG BỘ TỈNH

Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh vừa ký Quyết định số 667/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030.

Mục tiêu cụ thể của Chiến lược là nâng cao tỷ lệ vốn đầu tư đăng ký của các quốc gia và vùng lãnh thổ trong một số khu vực trong tổng số vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) cả nước lên hơn 70% trong giai đoạn 2021 - 2025 và 75% trong giai đoạn 2026 - 2030, bao gồm: châu Á: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ, Indonesia, Phillipines;

châu Âu: Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Liên bang Nga, Anh; và châu Mỹ: Hoa Kỳ.

Tăng 50% số lượng tập đoàn đa quốc gia thuộc nhóm 500 tập đoàn lớn nhất thế giới do Tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) xếp hạng có hiện diện và hoạt động tại Việt Nam.

Đến năm 2030 nằm trong nhóm 3 quốc gia dẫn đầu ASEAN và nhóm 60 quốc gia đứng đầu thế giới theo xếp hạng môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới.

Chiến lược đề ra 9 giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài gồm:

Triển khai có hiệu quả các giải pháp đã ban hành; Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; Phát triển hệ sinh thái về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Đổi mới và nâng cao cạnh tranh trong thu hút ĐTNN;

Phát triển công nghiệp hỗ trợ, thúc đẩy liên kết, lan toả;

Phát huy năng lực nội tại và tận dụng lợi thế cạnh tranh nhằm cải thiện hiệu quả hợp tác ĐTNN;...

XEM TIẾP TRANG 2

NHỚ LỜI BÁC DẠY

“Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng”

TÁC PHẨM: “ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG”, BÚT DANH C.B; ĐĂNG TRÊN BÁO NHÂN DÂN, SỐ 460, NGÀY 6/6/1955

Phân định quy hoạch 3 loại rừng - còn đó những bất cập



Lâm Đồng có nguồn tài nguyên rừng phong phú. Ảnh: Chính Thành

TRANG 7

Lâm Đồng kiến tạo hình mẫu chuyển đổi số toàn diện

Nghị quyết về Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nêu rõ: Xác định người dân là trung tâm chuyển đổi số. Tăng cường công khai, minh bạch, khuyến khích sự tham gia và giám sát của người

dân, cộng đồng trong hoạch định và thực thi chính sách. Giảm thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ công theo phương thức số, thuận tiện, dễ sử dụng. Trang bị kỹ năng số cho người dân, xây dựng và hình thành văn hóa số trong xã hội.

TRANG 4

Nông thôn mới Đà Lạt - những nhiệm vụ trọng tâm



TRANG 3

Công tác xây dựng Đảng ở Liêng Srônh

Là xã vùng sâu, vùng xa của huyện Đam Rông với dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số nên còn những khó khăn, tuy nhiên những năm qua, Đảng bộ xã Liêng Srônh luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nhờ đó, đời sống người dân từng bước được nâng cao, diện mạo nông thôn ngày càng được khởi sắc.

TRANG 2

Giới và bình đẳng giới trong ngành Giáo dục

TRANG 5

KINH TẾ

Hiệu quả Mô hình Cổ phần tài chính tự quản

TRANG 3

ĐỜI SỐNG - PHÁP LUẬT

Lâm Đồng triển khai thực hiện Nghị quyết số 48

TRANG 6

Cục Chính trị Quân khu 7 kiểm tra công tác Đảng, công tác chính trị tại Ban CHQS huyện Đam Rông

Ngày 6/6, Đoàn Công tác của Cục Chính trị Quân khu 7 do Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiệu - Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu làm trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra, nắm tình hình công tác Đảng, công tác chính trị 6 tháng đầu năm 2022 tại Ban Chỉ huy Quân sự (CHQS) huyện Đam Rông.

Phía Bộ CHQS tỉnh có sự tham gia của Đại tá Lê Anh Vương - Phó Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh.

Phía lãnh đạo huyện Đam Rông, ông Nguyễn Văn Lộc - Bí thư Huyện ủy đã tham gia công tác kiểm tra.

Báo cáo của Ban CHQS huyện Đam Rông cho thấy, 6 tháng đầu năm 2022, Đảng ủy, Ban CHQS huyện thường xuyên học tập quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình, hướng dẫn công tác Đảng, công tác chính trị của cấp trên và xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt trong toàn LLVT huyện.

Theo đó, Ban CHQS huyện đã tham mưu cho lãnh đạo huyện thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng địa phương. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy chuyên sinh hoạt đảng, đoàn cho thanh niên nhập ngũ năm 2022. Duy trì quy chế phối hợp xây dựng lực lượng vũ trang huyện với Đảng ủy các xã.

Việc làm tốt công tác Đảng, công tác



Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiệu - Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu phát biểu tại buổi làm việc.

chính trị là nền tảng để trong 6 tháng đầu năm, Ban CHQS huyện thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, tuyển quân, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, rèn luyện chính quy, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống dịch COVID-19, tăng gia lao động sản xuất, hội thi, hội thao... Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng được cấp ủy nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, phát

huy vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong đơn vị.

Đoàn Công tác của Quân khu 7 cũng đã trực tiếp kiểm tra việc thực hiện công tác Đảng, công tác chính trị 6 tháng đầu năm 2022 tại Ban CHQS xã Đa Tông.

Kết luận buổi kiểm tra, Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiệu đánh giá cao và thống nhất báo cáo những kết quả thực hiện công tác Đảng, công tác chính trị 6 tháng đầu năm 2022 tại Ban CHQS huyện Đam Rông.

NGỌC NGÀ

Chiến lược...

TIẾP TRANG 1

... Nâng cao hiệu quả của hội nhập kinh tế quốc tế và vị thế Việt Nam trên trường quốc tế;

Hiện đại hóa và đa dạng hóa công tác xúc tiến đầu tư;

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về ĐTNN;

Trong đó, phát triển khu vực doanh nghiệp trong nước lớn mạnh, đủ thực lực hội nhập quốc tế; hỗ trợ tối đa doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa để liên doanh, liên kết với khu vực ĐTNN, tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, dịch vụ hiện đại, công nghiệp chế tạo, công nghệ thông tin và dịch vụ tài chính.

Thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước liên doanh, liên kết thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp ĐTNN trong những ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, tiến tới sở hữu và làm chủ công nghệ.

Định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đánh giá, lựa chọn và tiếp nhận công nghệ được chuyển giao từ doanh nghiệp ĐTNN, đảm bảo tính tương thích, đồng bộ và phù hợp với mục tiêu phát triển công nghệ quốc gia trong từng giai đoạn. Theo baohinhphu.vn

Công tác xây dựng Đảng ở Liêng Srônh

Đồng chí Bùi Tiến Việt - Bí thư Đảng ủy xã Liêng Srônh cho biết: Từ khi thành lập xã đến nay, được sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành cộng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn thể cán bộ và Nhân dân trong xã, Liêng Srônh đã có những bước "chuyên mình" trong nhiều lĩnh vực. Là địa bàn có trên 75% dân số là đồng bào DTTS tại chỗ và phía Bắc di cư vào đây sinh sống, người dân sống rải rác với địa bàn rộng, cơ sở vật chất còn thiếu thốn..., nên đời sống bà con nơi đây còn gặp không ít khó khăn trong việc phát triển kinh tế - xã hội cũng như công tác xây dựng Đảng. Nhận thức được những khó khăn đó, Đảng bộ xã Liêng Srônh xác định nhiệm vụ phát triển Đảng là vấn đề then chốt để xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Để làm tốt nhiệm vụ trên, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy xã đã đề ra những giải pháp nhằm tăng cường công tác xây dựng Đảng như quán triệt và triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; triển khai các kế hoạch, chuyên đề theo từng năm để đảng viên đăng ký và phân đấu thực hiện; chỉ đạo các chi bộ và các tổ chức chính trị trực thuộc từ xã xuống cơ sở phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và động viên Nhân dân thi đua lao động sản xuất nhằm nâng cao đời sống kinh tế, xóa đói giảm nghèo... Song song với đó, Đảng ủy xã

Là xã vùng sâu, vùng xa của huyện Đam Rông với dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nên còn những khó khăn, tuy nhiên những năm qua, Đảng bộ xã Liêng Srônh luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nhờ đó, đời sống người dân từng bước được nâng cao, diện mạo nông thôn ngày càng được khởi sắc.



Những năm qua, Đảng bộ xã Liêng Srônh luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, nhờ đó, đời sống người dân từng bước được nâng cao, diện mạo nông thôn ngày càng được khởi sắc.

Liêng Srônh đã chỉ đạo các chi bộ, các tổ chức hội, đoàn thể tìm "nguồn" để bồi dưỡng phát triển Đảng từ những cán bộ trẻ tham gia tích cực trong các phong trào ở trường học, trạm y tế, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ xã... Ngoài ra, còn cử những cán bộ có trình độ để quan tâm, động viên, giúp đỡ và theo dõi, đôn đốc các chi bộ thôn trong xã.

Trên cơ sở nắm tình hình thực tế, định kỳ hàng quý, những đồng chí được phân công có trách nhiệm

báo cáo trước Thường vụ Đảng ủy về kết quả công tác phát hiện, tạo nguồn đảng viên theo kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra. Nhờ vậy, các chi bộ đã từng bước đổi mới phương pháp làm việc, bám sát được các nghị quyết và chương trình làm việc của Đảng ủy; nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đã được thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy cũng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các chi bộ và đảng viên trong việc thực hiện Điều lệ Đảng cũng như việc phân công đảng viên vận động quần

chúng tham gia các phong trào như: Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, Chương trình Xây dựng nông thôn mới...

Dưới sự chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Đảng ủy Huyện ủy Đam Rông, cùng sự vào cuộc tích cực của các tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể từ xã tới cơ sở, công tác xây dựng Đảng ở địa phương thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Hiện, toàn Đảng bộ có 11 chi bộ trực thuộc với 130 đảng viên đang tham gia sinh hoạt. Năm 2021, Đảng ủy xã ra quyết định thành lập 1 chi ủy trường học; kết nạp 7 đảng viên mới; chuyên hồ sơ sinh hoạt đảng cho 7 đồng chí; tiếp nhận 4 đảng viên ở nơi khác chuyển đến sinh hoạt. Trong năm cũng đã cử 13 quần chúng ưu tú tham gia lớp nhận thức về đảng; 7 đảng viên mới học lớp lý luận chính trị dành cho đảng viên mới.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) gắn với Chỉ thị 05 về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", trong năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng bởi COVID-19, song Đảng ủy xã Liêng Srônh đã tổ chức 5 đợt nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền với tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia trên 95%.

Tại Thôn 2 hiện tại có 13 đảng viên, trong đó có 7 đồng chí là đồng bào DTTS luôn tổ chức sinh hoạt hàng tháng để rút kinh nghiệm. Ông K'Tăm - Bí thư Chi bộ Thôn 2 cho hay: "Đối với những đảng viên ở tại thôn, việc được đứng hàng ngũ của Đảng không chỉ là niềm tự hào lớn nhất của bản thân mà đó còn là niềm vinh dự của cả gia đình mỗi người. Để phát huy tốt vai trò của đảng viên, thời gian qua các đồng chí trong chi bộ thôn luôn tích cực vận động bà con chấp hành nghiêm chỉnh đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng quê hương ngày càng ấm no, giàu đẹp..."

Từ kết quả của công tác xây dựng Đảng năm 2021, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 15,45%. Thu nhập bình quân đầu người đạt gần 44 triệu đồng/người/năm, tăng 11,8% so với năm 2020.

Theo Bí thư Đảng ủy xã Liêng Srônh, để tiếp tục làm tốt công tác xây dựng Đảng năm 2022, Đảng ủy, Đảng bộ xã sẽ phát huy cao độ những kinh nghiệm quý báu được đúc kết từ thực tiễn. Đó là giữ vững sự đoàn kết trong Đảng để tạo sự đồng thuận xã hội; phát huy vai trò của người đứng đầu và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hướng dẫn cán bộ đảng viên; chú ý đúng mức vai trò công tác dân vận của Đảng, đồng thời biết phát huy vai trò nòng cốt của những người có uy tín trong các cộng đồng dân cư, đặc biệt là trong các thôn có người dân là đồng bào DTTS sinh sống.

THÂN THU HIỀN

Nông thôn mới Đà Lạt - những nhiệm vụ trọng tâm

Trên cơ sở những thành tựu đạt được giai đoạn năm 2016-2020, thành phố Đà Lạt đã và đang triển khai những nhiệm vụ trọng tâm phát triển nông thôn mới nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu giai đoạn 2021- 2025 đã thông qua.

Công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Thông kê giai đoạn năm 2016-2020, toàn thành phố Đà Lạt huy động tổng nguồn lực xây dựng nông thôn mới gần 560 tỷ đồng. Cụ thể, vốn huy động từ cộng đồng dân cư (hơn 196,2 tỷ đồng), vốn tín dụng (160 tỷ đồng), vốn lồng ghép (hơn 140,5 tỷ đồng), ngân sách Trung ương (gần 37 tỷ đồng), ngân sách tỉnh Lâm Đồng (hơn 12,4 tỷ đồng), ngân sách thành phố Đà Lạt (hơn 3,3 tỷ đồng), vốn doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất (hơn 10,3 tỷ đồng). Thành phố Đà Lạt đã ưu tiên phân bổ các nguồn vốn này để đầu tư các công trình trọng điểm như giao thông, phát triển sản xuất. Bên cạnh đó còn lồng ghép nguồn vốn của tỉnh Lâm Đồng, thành phố Đà Lạt để đầu tư các công trình về trường học, trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xã, thủy lợi, điện, chợ, trạm y tế, công trình nước sạch. Đáng kể đã lồng ghép nguồn vốn từ



Phát triển du lịch canh nông đã góp phần thu hút khách tham quan Đà Lạt.

các chương trình nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, giảm nghèo, trợ giá giống, phát triển sản phẩm OCOP để chuyển đổi giống cây trồng trên địa bàn các xã, chuyên giao khoa học kỹ thuật, hình thành các hợp tác xã với chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ nông sản. Qua đánh giá cho thấy, nguồn vốn Chương trình Xây dựng nông thôn mới của thành phố Đà Lạt đã được quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng. Các công trình có vốn đối ứng của người dân thì được người dân bàn bạc, quyết định và quản lý, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng xây dựng các hạng mục công trình...

Đến cuối năm 2020, thành phố Đà Lạt đã vận động thành lập mới 7 hợp

tác xã với chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định. Kết quả sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đã tạo việc làm ổn định cho 96,5% dân số trong độ tuổi lao động, tăng 4% so với năm 2015. Thu nhập bình quân đầu người tại các xã nông thôn mới đạt hơn 48,2 triệu đồng/năm, tăng 19,4 triệu đồng so với năm 2015. Các xã nông thôn mới không còn hộ nghèo. Thành phố Đà Lạt được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Thu nhập bình quân đầu người trên 70 triệu đồng/năm

Tiếp tục phấn đấu đạt các tiêu chí được Thủ tướng Chính phủ công

nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, thành phố Đà Lạt lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án hỗ trợ hợp tác xã xây dựng cơ sở vật chất, phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, đồng thời tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đầu ra cho nông sản. Trong đó xác định các sản phẩm nông nghiệp đặc thù tại các địa phương như cà phê, chè, rau, hoa để hỗ trợ nâng cao chất lượng, mẫu mã tham gia chương trình xếp hạng sản phẩm OCOP địa phương. Đặc biệt, xây dựng các vùng canh tác cà phê bền vững theo hướng công nghệ cao, quy hoạch các vùng trồng cây ăn trái có giá trị như: hồng, bơ, chuối laba theo chuỗi liên kết, qua đó nhân rộng, cấp mã số vùng đối với sản phẩm chủ lực của địa phương. Việc phát triển các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển du lịch canh nông và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Trong đó, ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp, trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, du lịch làng nghề; được phẩm chăm sóc sức khỏe...

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm tiếp theo đối với thành phố Đà Lạt là đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp. Qua đó chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn sang phát triển

làng nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Cụ thể, thành phố Đà Lạt tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề, hướng dẫn các hộ kinh doanh trong việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm của nông hộ, nhằm xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm nông sản địa phương.

Ngoài ra thành phố Đà Lạt điều chỉnh quy hoạch chi tiết các khu trung tâm xã, lập quy hoạch chi tiết các điểm dân cư các thôn Xuân Sơn, xã Xuân Trường; Tà Nung 2, Cilcut, xã Tà Nung; Đa Lộc, xã Xuân Thọ; Trường Thọ, Trạm Hành 1 và Trạm Hành 2, xã Trạm Hành. Tiến độ quy hoạch đến quý 3 năm 2022 hoàn thiện toàn bộ đồ án quy hoạch chung và quy hoạch trung tâm xã để xem xét cập nhật vào đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận. Riêng về giao thông đầu tư mở rộng cũng như kéo dài các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm, nội đồng đã được cứng hóa trên địa bàn các xã. Cụ thể, cứng hóa 85% tuyến đường ngõ, xóm trên địa bàn xã Tà Nung, nâng cấp 100% tuyến đường nội đồng trên địa bàn các xã nông thôn mới trong thành phố Đà Lạt...

Triển khai đồng bộ những nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025, thành phố Đà Lạt sẽ đạt 4/4 xã theo chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn 4 xã này đạt trên 70 triệu đồng/năm.

VĂN VIỆT

Hiệu quả Mô hình Cổ phần tài chính tự quản

Thông qua Mô hình Cổ phần tài chính tự quản (VSLA), nhiều chị em phụ nữ Di Linh có thêm nguồn vốn để chủ động phát triển kinh tế. Khác với các hình thức tài chính thông thường, mô hình huy động nguồn vốn từ chính các thành viên tham gia thông qua việc mua cổ phần và cho các hội viên có nhu cầu vay, có thể tự chủ nguồn vốn, giảm thiểu rủi ro của tín dụng đen.

Chồng mất sớm, chị Lương Thị Đoàn (53 tuổi) - hội viên phụ nữ Thôn 8 (xã Gia Hiệp) trở thành trụ cột gia đình. Để đảm bảo cuộc sống cho các con và gia đình, chị vay hơn 13 triệu đồng từ Tổ cổ phần tài chính tự quản của phụ nữ thôn để mở rộng chăn nuôi. "Nhờ số tiền này, gia đình mua thêm 2 con heo nái và 16 heo con để tăng đàn, phát triển chăn nuôi" - chị Đoàn chia sẻ. Đến nay, gia đình chị đã có được thu nhập và đời sống ổn định nhờ đàn heo thịt phát triển khỏe mạnh và mở rộng diện tích trồng dâu để nuôi tằm.

Tương tự, chị Phạm Thị Vòng (58 tuổi, Thôn 1, xã Gia Hiệp) cũng nhờ số tiền 8 triệu đồng từ nguồn vay cổ phần tài chính mà đến nay góp phần ổn định kinh tế gia đình nhờ đầu tư nuôi chim cút, trồng sầu riêng và chuối laba.

Chị Vòng và chị Đoàn là hai trong số rất nhiều hội viên phụ nữ đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn VSLA. Bà Nguyễn Thị Hoa Lư - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Gia Hiệp cho biết, sau khi được tập huấn và

hỗ trợ cách vận hành mô hình, từ đầu năm 2021, Hội đã triển khai Mô hình VSLA với 5 tổ gồm: Thôn 1, Thôn 3, Thôn 7, Thôn 8 và Thôn Phú Hiệp 2. Theo chị Lư, nhận thức được ý nghĩa và lợi ích của mô hình, các chị em đều chủ động và tích cực tham gia, số hội viên tăng lên không ngừng. Từ 125 hội viên năm 2021, đến năm 2022 đã tăng lên 142 hội viên; trong đó có 45 hội viên là đồng bào DTTS.

Theo đó, với giá cổ phần do các tổ định sẵn, hội viên được mua tối đa 5 cổ phần mỗi tháng, lãi suất vay sẽ được cộng gộp vào quỹ để mở rộng nguồn vốn giúp cho nhiều chị em có thêm cơ hội vay hơn. Ngoài ra, Mô hình VSLA còn duy trì một quỹ tương trợ "10 nghìn đồng mỗi tháng để giúp đỡ cho hội viên phụ nữ khi khó khăn, ốm đau; nhờ đó, các hội viên càng thêm đoàn kết và tương trợ lẫn nhau" - bà Lư cho biết. Đặc biệt, hội viên tham gia Mô hình VSLA đều sử dụng ứng dụng ngân hàng điện tử Tizo và phần mềm quản lý VSLA để tra cứu thông tin vay, lãi suất, số tiền



Từ nguồn vốn vay của VSLA, nhiều chị em phụ nữ phát triển sản xuất.

phải trả... Điều này giúp minh bạch thông tin và thuận tiện cho nhiều đối tượng, trình độ học vấn khác nhau.

Đánh giá về tính hiệu quả của mô hình, bà Hà Thị Thùy Linh - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Di Linh cho biết, sau gần 2 năm triển khai, mô hình đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp chị em có nguồn vốn đầu tư sản xuất, ổn định cuộc sống. Di Linh là một trong bốn huyện thí điểm Mô hình VSLA; hiện tại, mô hình được triển khai tại thị trấn Di Linh và xã Gia Hiệp với 12 tổ cổ phần tài chính tự quản. Riêng trong quý 1 năm 2022, đã có gần 300 thành viên tham gia đóng cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá từ 50.000 đến 200.000 đồng) với số tiền gần 600 triệu đồng, giúp cho 87 chị vay

với lãi suất 1% mỗi tháng.

Theo chị Linh, mọi hoạt động của các tổ cổ phần tài chính đều được công khai, minh bạch; nhờ đó, tránh được các rủi ro của những hình thức góp quỹ, vay vốn nhỏ lẻ, tự phát khác; nhất là tránh được tình trạng vay tín dụng đen. Mặt khác, thông qua hoạt động của các nhóm VSLA, các thành viên tạo dựng được thói quen tiết kiệm, tăng tinh thần đoàn kết và sự tích cực tham gia sinh hoạt và các hoạt động của Hội, của thôn, xóm.

Tuy nhiên, sau thời gian triển khai mô hình, Hội Phụ nữ huyện Di Linh cũng nhận thấy một số bất cập nhất định. "Rõ ràng nhất vẫn còn một số chị em vùng sâu, vùng xa chưa có điện thoại thông minh, không thể sử dụng phần mềm tài

chính. Thời gian tới, Hội Phụ nữ huyện sẽ xem xét, tính toán đến giải pháp để mọi chị em phụ nữ đều có thể tham gia", bà Linh cho hay. Cùng với đó, trước những lợi ích mà mô hình đem lại, Hội dự định sắp tới sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình VSLA đến các xã Bảo Thuận, Hòa Nam, tập trung hướng tới các chị em đồng bào DTTS nhằm nâng cao nhận thức, đời sống của bà con nơi đây.

LÂM TRANG

Cổ phần tài chính tự quản (VSLA) là một hình thức tiết kiệm và cho vay do chính các thành viên tham gia xây dựng và quản lý. Hoạt động chính của VSLA là tiết kiệm thông qua hình thức mua cổ phần, sau đó khoản tiết kiệm này sẽ được đầu tư dưới dạng các khoản vay mà các thành viên có thể vay lại. VSLA còn duy trì một quỹ tương hỗ để hỗ trợ các thành viên trong trường hợp khó khăn và khẩn cấp. VSLA được xây dựng bởi tổ chức CARE Quốc tế tại Nigeria năm 1991. Cho tới nay, mô hình đã đem lại nhiều tác động tích cực trong xóa đói giảm nghèo và nâng cao vị thế của phụ nữ. Mô hình hiện đã được nhân rộng tại rất nhiều quốc gia ở châu Phi, châu Á và Mỹ La Tinh.

LÂM ĐỒNG KIẾN TẠO HÌNH MẪU CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Một dẫn dụ điển hình gần đây nhất khi người dân thực sự được thụ hưởng các tiện ích khi trở thành các công dân số là trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, tỉnh Lâm Đồng xác định công nghệ là một trong những công cụ đắc lực phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh đã tập trung nghiên cứu, xây dựng, từng bước hoàn thiện và đưa vào hoạt động thí điểm các hệ thống thông tin, các ứng dụng, giải pháp nhằm hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh và đã đạt được một số kết quả tích cực. Cụ thể, cung cấp nhiều tiện ích trên nền tảng ứng dụng di động hỗ trợ người dân thực hiện các nhu cầu như khai báo y tế, khai báo vào tỉnh, khai báo dành cho phương tiện vận tải vào giao nhận hàng; đăng ký chương trình đón công dân từ TP Hồ Chí Minh, đăng ký cách ly có thu phí; tư vấn khám, chữa bệnh qua hình thức trực tuyến, báo cáo số công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng vắc xin...

Điểm nổi bật nữa là thông qua Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng người dân đã tham gia với tỷ lệ cao, những phân tích, kiến nghị, đề nghị của công dân, tổ chức được UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết và được theo dõi, giám sát kết quả xử lý của các cơ quan liên quan, người dân được giám sát, đánh giá việc trả lời của các cơ quan có trách nhiệm, tạo niềm tin của người dân đối với công việc của chính quyền. Mức độ người dân sử dụng công nghệ để truy cập và sử dụng các sản phẩm ứng dụng của chính quyền cung cấp: Dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội... ngày càng tăng lên. Đồng thời, thay đổi hoàn toàn cách thức và năng lực tổ chức, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính quyền các cấp. Công thông tin điện tử của tỉnh Lâm Đồng đã tích hợp triển khai liên thông, thống nhất 64 trang thông tin điện tử thành viên, gồm Tỉnh ủy, các ban chuyên môn của khối Đảng, Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh, khối cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Để đạt được những kết quả trên, chính là sự quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, sự quyết liệt chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh bằng những mục tiêu cụ thể có kiểm tra, giám sát, đánh giá, có động viên, khuyến khích, phát huy vai trò của người đứng đầu, kiên trì, bền bỉ trong quá trình thực hiện... Sau nhiều năm xây dựng, mô hình "Hạ tầng dùng chung và cơ sở dữ liệu tập trung" ở tỉnh Lâm Đồng được đánh giá là mô hình phù hợp hiện nay. Từ

Bài 2:

Xã hội số với trọng tâm là "Công dân số"

Nghị quyết về Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nêu rõ: Xác định người dân là trung tâm chuyển đổi số. Tăng cường công khai, minh bạch, khuyến khích sự tham gia và giám sát của người dân, cộng đồng trong hoạch định và thực thi chính sách. Giảm thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ công theo phương thức số, thuận tiện, dễ sử dụng. Trang bị kỹ năng số cho người dân, xây dựng và hình thành văn hóa số trong xã hội.



Người dân sử dụng các dịch vụ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lâm Đồng.

đó, mô hình này trở thành quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình đầu tư và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh. Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các giải pháp dùng chung, cơ sở dữ liệu dùng chung cũng như tiết kiệm được tài lực và vật lực, sớm phát huy tính hiệu quả.

Ông Huỳnh Minh Hải - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng phân tích: Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh, bản chất vẫn là dựa trên phương châm "Lấy người dân làm trung tâm; doanh nghiệp làm động lực; Nhà nước kiến tạo". Mục đích chính của việc phát triển chính quyền số, mở rộng các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh là đảm bảo chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao; ứng dụng CNTT, công nghệ số để hỗ trợ giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề được người dân quan tâm (giao thông, y tế, giáo dục, du lịch, môi trường,...), tiếp tục nâng cao sự hài lòng của người dân, thu hút mạnh mẽ sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Nghị quyết về Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cũng nêu lên giải pháp thực hiện chuyển đổi số. Trong đó, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển

LÂM ĐỒNG ĐẶT MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- **Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động:**
 - Tối thiểu 90% và phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.
 - 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
 - Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- **Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:**
 - Phấn đấu tỷ trọng kinh tế số chiếm 30% GRDP của tỉnh.
 - Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt ít nhất 20%.
 - Năng suất lao động hằng năm tăng bình quân 8%.
- **Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:**
 - Phổ cập dịch vụ mạng internet băng rộng cáp quang và phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
 - Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.
 - Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt trên 70%.
 - Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%.
 - Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.

đổi số; thực hiện chuyển đổi số trên tinh thần "nhân thức" là quyết định, "người dân" là trung tâm, "thể chế và công nghệ số" là động lực, "nền tảng số" là đột phá, "an toàn, an ninh" là then chốt, "chính quyền" là tiên phong, sự vào cuộc và quyết tâm cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm về

chuyển đổi số trong cơ quan, lĩnh vực và địa bàn phụ trách; gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành; cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững; đẩy mạnh thanh toán điện tử, phát triển thương mại điện tử; Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính

trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; Đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số...

Định hướng đến năm 2030, tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong các cơ quan hành chính Nhà nước sử dụng thành thạo các ứng dụng của chính quyền số; trên 60% dân số có tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng thành thạo các dịch vụ đô thị thông minh; 100% người dân có định danh số... Đến năm 2030, 100% CBCCVC cấp huyện, xã xử lý công việc trên nền tảng số; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng các dịch vụ số đạt trên 90%... Để đạt được những mục tiêu trên, tỉnh đã và đang lên kế hoạch tổng thể cho việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ cho CBCCVC, người dân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về CNTT để phục vụ tiến trình chuyển đổi số. Trong đó, trọng tâm đổi mới và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục để đào tạo nguồn "nhân lực số" ngay từ trên ghế nhà trường; gắn chặt với việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức, phát triển kỹ năng số trong các cơ quan Nhà nước và trong khu vực tư nhân. Đồng thời, nhanh chóng nghiên cứu, tham mưu, ban hành và triển khai thực thi các cơ chế, chính sách tìm kiếm, thu hút và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực CNTT làm việc cho tỉnh.

Xác định tiến trình chuyển đổi số sẽ luôn lấy người dân làm trung tâm, là đối tượng thụ hưởng chính, tỉnh cũng đặt ra yêu cầu sẽ phải xây dựng được đội ngũ "công dân số" với việc phấn đấu toàn bộ người dân có điện thoại thông minh; đảm bảo các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được gắn mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode); triển khai hiệu quả ứng dụng Công dân số trên nền tảng thiết bị di động và cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực môi trường, đô thị, xây dựng, chiếu sáng, giáo dục, y tế, giao thông... tích hợp trên ứng dụng Công dân số... Trong thời gian tới, tỉnh sẽ có nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số; tổ chức tập huấn, đào tạo cho người dân các kỹ năng số để khai thác các tiện ích, làm chủ các thiết bị số gắn với việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng và thực hiện văn hóa số.

Giới và bình đẳng giới trong ngành Giáo dục

Tháng 3/2021, Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (BĐG) giai đoạn 2021-2030; tháng 1/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch hành động vì tiến bộ và BĐG. Chủ trương ưu việt của quốc gia đã và đang được ngành GDĐT Lâm Đồng hiện thực hóa hiệu quả.

• Bình đẳng và tin tưởng trao quyền

Mục tiêu được đặt ra trong ngành Giáo dục là tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, tiếp cận và thụ hưởng bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Cùng đó, bảo đảm sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp học, trình độ đào tạo và các cấp quản lý giáo dục nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, góp phần thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hướng tới thực hiện cam kết đạt mục tiêu phát triển bền vững về BĐG và trao quyền cho phụ nữ.

Theo đó, 5 nhóm mục tiêu cùng các chỉ tiêu cụ thể là: Bảo đảm các vấn đề về giới, BĐG được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân; Thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em trai và gái trong tiếp cận giáo dục ở các vùng, miền; Tăng tỷ lệ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và nghiên cứu khoa học; Công tác thông tin, truyền thông và Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về BĐG. Để đạt được các mục tiêu này, ngành Giáo dục và mỗi cơ sở giáo dục đồng thời triển khai những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu. Trước hết là tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; cụ thể hóa bằng việc xây dựng và ban hành các văn bản, tài liệu, nội dung về BĐG và thực hiện lồng ghép vấn đề BĐG. Hiện thực được minh chứng bằng việc bảo đảm nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và



Tập huấn về giới và bình đẳng giới của ngành Giáo dục Lâm Đồng.

thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người. Thước đo thực tiễn là góp phần về lượng và chất trong nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới; đồng thời, tăng cường phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo động lực cho phụ nữ phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Đó còn là đẩy mạnh tập huấn, kiểm tra và công tác tuyên truyền.

• Lâm Đồng cơ bản đủ về số lượng và có chất lượng

Báo cáo mới nhất của Sở GDĐT Lâm Đồng, ngày 30/5/2022, cho biết: toàn ngành có 21.378 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (CBQL, GV, NV), trong đó, nữ chiếm 79,16% và nữ là người đồng bào dân tộc có 1.643 người. Hầu hết đội ngũ nhà giáo có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn cao (bậc mầm non đạt chuẩn 95,3%, trên chuẩn 39,7%; bậc tiểu học đạt chuẩn 99,8%, trên chuẩn 31,6%; bậc THCS đạt chuẩn 99,8%, trên chuẩn 78%; bậc THPT đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 30%; hệ trung cấp chuyên nghiệp đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 5,2% và cao đẳng đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 40%). Theo Phó Giám đốc Sở GDĐT Huỳnh Quang Long: “Đội ngũ CBQL, GV, NV cơ bản đủ về số lượng, có chất lượng, đảm bảo

thực hiện công tác quản lý, dạy học trong các đơn vị, có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tận tụy với nghề, cần cù chịu khó, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”.

Cùng với kết quả về triển khai chỉ đạo và hướng dẫn các nội dung Vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN) và BĐG; truyền thông, phối hợp giải quyết các vấn đề bạo lực trên cơ sở giới; kiểm tra hoạt động; tập huấn; phối hợp liên ngành, thực hiện chính sách ưu tiên, ngành Giáo dục Lâm Đồng đã chú ý đến công tác cán bộ nữ. Toàn ngành hiện có 1.029/1.512 cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo; trong đó CBQL là dân tộc thiểu số có 42 người. Lãnh đạo toàn ngành chiếm tỷ lệ 65% nữ: với mầm non đạt tỷ lệ 100% (542/542 trường học) còn bậc tiểu học đạt 62,5% với 320/512 trường; THCS đạt 32,7% với 119/363 trường; THPT đạt 27,2% với 48/176 trường và Sở GDĐT đạt 31,6% với 6/19 lãnh đạo.

Cũng theo ông Huỳnh Quang Long, ngành đã chú ý đến việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, quan tâm đề bạt cán bộ nữ vào các chức danh chủ chốt của ngành theo quy hoạch; trong từng cơ quan, đơn vị đã có sự quan tâm và nhận thức đúng đắn về đội ngũ cán bộ nữ, cơ bản không còn phân biệt nam, nữ trong việc lựa chọn, tiếp nhận, đề bạt cán bộ, quản lý lãnh đạo. Trong phân công, bố trí, sử dụng cán bộ nữ từng bước đã

chú ý đến việc đảm bảo phù hợp với điều kiện đặc thù về giới nên đã phát huy tốt sự cống hiến của đội ngũ cán bộ nữ; quan tâm đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, quản lý nhà nước và phát triển đảng trong nữ nhà giáo và lao động. Cùng đó, “từng bước chú trọng đến đội ngũ trẻ, năng động, có triển vọng lâu dài để đưa vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý ngành”, ông Long cho biết.

Để ngày càng thu hẹp khoảng cách giới và phát huy năng lực, tiềm năng của đội ngũ nữ, ngành Giáo dục Lâm Đồng đã nhìn nhận những khó khăn, vướng mắc. Đó là phong trào chưa đều khắp ở các vùng, miền; nhiều nơi thành lập Ban VSTBPN cấp cơ sở nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao. Hoạt động của Ban VSTBPN ngành chủ yếu là lồng ghép nên hình thức, nội dung chưa phong phú, chưa có chiều sâu, kinh phí hoạt động ở cơ sở không có, kinh phí hoạt động ở cấp ngành rất hạn hẹp. Các thành viên trong Ban VSTBPN còn kiêm nhiệm quá nhiều công tác nên không có điều kiện chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở cơ sở mà chủ yếu là phối hợp với Ban Nữ công Công đoàn ngành... Cần tăng cường tỷ lệ nữ tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên hơn và tham dự bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước. Thực tế tỷ lệ nữ được quy hoạch vẫn thấp hơn so nam giới...

MINH ĐẠO

Hội Cựu chiến binh tỉnh: Nhiều mô hình giúp hội viên thoát nghèo

Theo Hội Cựu chiến binh tỉnh, tính đến hiện tại, hội viên cựu chiến binh thuộc diện hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm chỉ còn 0,77% (206 hộ) và trên 1% hộ cận nghèo (325 hộ). Đặc biệt, hiện có 89/142 xã, phường, thị trấn không có hội viên thuộc diện hộ nghèo (trong đó, TP Đà Lạt và Bảo Lộc không còn hộ nghèo). Để có được kết quả trên, thời gian qua, Hội Cựu chiến binh tỉnh luôn chú trọng, quan tâm đến đời sống hội viên. Từ nguồn tổng quỹ hội gần 52 tỷ đồng, Hội đã giúp hội viên vay mượn hơn 50 tỷ đồng để phát triển sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, thông qua các mô hình kinh tế tập thể do cựu chiến binh làm chủ, 5+1, xây nhà nghĩa tình đồng đội, cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế... đã tạo điều kiện cho nhiều hội viên mạnh dạn vươn lên phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

Trong 6 tháng cuối năm, ngoài việc duy trì và nhân rộng những mô hình, hoạt động về nhiệm vụ xóa nghèo đang triển khai hiệu quả, hội sẽ nghiên cứu nắm chắc tình hình, phân loại hộ nghèo năm 2022 theo tiêu chí mới để xác định biện pháp xóa nghèo hiệu quả; phát huy sức mạnh tổng hợp, tích cực vận động nhiều nguồn lực ở địa phương; định hướng, hỗ trợ hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, Câu lạc bộ Cựu chiến binh làm kinh tế... hoạt động hiệu quả, trở thành nòng cốt đẩy mạnh phong trào phát triển kinh tế của cựu chiến binh, giúp giảm nghèo bền vững.

NHẬT QUỲNH

Bảo Lâm: Tặng nhà Đại đoàn kết giúp hộ khó khăn về nhà ở



Căn nhà Đại đoàn kết vừa được bàn giao cho bà Ka Dối.

Vừa qua, Ban Chỉ đạo 502 huyện Bảo Lâm đã tổ chức bàn giao căn nhà Đại Đoàn kết giúp bà Ka Dối (Thôn 3, xã Lộc Phú).

Căn nhà xây cấp 4, mái lợp tôn, nền lát gạch, diện tích sử dụng 50m², kinh phí xây dựng 100 triệu đồng. Trong đó, 50 triệu đồng từ Quỹ Vì người nghèo huyện Bảo Lâm hỗ trợ, số tiền còn lại do gia đình đóng góp.

Bà Ka Dối thuộc diện hộ nghèo, chồng mất sớm, một mình bà phải nuôi con gái ăn học, cuộc sống rất khó khăn.

Được biết, đây là căn nhà thứ 9 được bàn giao trong tổng số 14 căn nhà mà Ban Chỉ đạo 502 huyện Bảo Lâm dự kiến sẽ hỗ trợ các hộ khó khăn về nhà ở trên địa phương năm 2022.

TRỊNH CHU

Cát Tiên: Truyền dạy hát then, đàn tính cho thế hệ trẻ người Tày, Nùng

Thực hiện Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trong gần 1 tháng qua, Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch Lâm Đồng đã tổ chức lớp truyền dạy đàn tính, hát then cho hơn 20 thanh, thiếu niên người Tày, Nùng tại thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên.

Hát then, đàn tính là loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian

độc đáo của đồng bào Tày, Nùng cư trú lâu đời ở rừng núi phía Bắc. Tiếng đàn tính hòa nhịp cùng lời hát then mượt mà chan chứa, khi thì diu dặt, tha thiết, rộn ràng, tươi vui, rộn rập, lúc lại nhẩn nhá từng tiếng, trầm thì như kể chuyện... thể hiện tình yêu với thiên nhiên, con người, khát vọng về cuộc sống bình yên, khát vọng vươn lên ấm no, hạnh phúc. Mang theo điệu hát then từ quê hương, những

năm qua, CLB Hát then đàn tính thị trấn Phước Cát đã đưa điệu then trở thành món ăn tinh thần gắn liền với sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng và của người Tày, Nùng trên quê mới.

Tham gia lớp học, các học viên trẻ đã được lớp nghệ nhân đi trước truyền dạy điệu hát then cùng cách thức gảy đàn, diễn xướng để tiếng đàn vừa hòa quyện vào lời hát, vừa dẫn dắt, vừa đệm, nhưng

cũng đóng vai trò như một giọng hát thứ hai. Việc mở lớp truyền dạy hát then, đàn tính cho thế hệ trẻ là một hoạt động thiết thực, nhằm phát hiện, bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu, góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại đã được UNESCO công nhận năm 2019, phục vụ phát triển du lịch Cát Tiên.

QUỲNH UYẾN

Lâm Đồng triển khai thực hiện Nghị quyết số 48

Để thực hiện được các mục tiêu này, các Ban ATGT, địa phương, các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể cần xác định công tác bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông là một nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, liên tục nên việc triển khai thực hiện phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phát huy sức mạnh của các hệ thống chính trị, của toàn dân cùng tham gia. Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ bảo đảm TTATGT đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp Nhân dân; gắn trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị thực thi công vụ với kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT. Cụ thể, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên các giải pháp bảo đảm TTATGT theo Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 22/4/2015 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 22/5/2019 của Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động số 4542/KH-UBND ngày 05/7/2021 của UBND tỉnh. Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Ban ATGT tỉnh và Ban ATGT các huyện, thành phố đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Thực hiện thường xuyên, liên tục, sát thực tế và hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến quy định pháp luật về ATGT, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, các loại hình văn hóa nghệ thuật dân tộc, các công cụ truyền thông hiện đại để tạo chuyển biến tích cực trong hành vi của người tham gia giao thông. Thực hiện thường xuyên,

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 5/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025; UBND tỉnh đã yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố và tổ chức chính trị - xã hội trong công tác bảo đảm TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và chống ùn tắc giao thông; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và hoạt động thực thi pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải và TTATGT; tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức và hành vi của người tham gia giao thông, góp phần xây dựng môi trường giao thông thân thiện, an toàn.



Thời gian tới, nhiều tuyến đường sẽ tiếp tục được đầu tư mở rộng, trong đó có đèo Prenn.

liên tục, sát thực tế và hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến quy định pháp luật về ATGT chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, các loại hình văn hóa nghệ thuật dân tộc, các công cụ truyền thông hiện đại để tạo chuyển biến tích cực trong hành vi của người tham gia giao thông.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát xử lý nghiêm các vi phạm quy định về TTATGT; sử dụng kết quả thu được từ các phương tiện, thiết bị kỹ thuật để phát hiện vi phạm hành

chính và xử phạt vi phạm hành chính; quản lý an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa; bảo đảm TTATGT trong hoạt động vận tải đường bộ, đường thủy nội địa; tiếp tục chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát tải trọng xe theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, áp dụng công nghệ hiện đại đối với thiết bị cân, trạm kiểm tra tải trọng xe. Lồng ghép mục tiêu bảo đảm TTATGT vào các quy hoạch cấp tỉnh, cấp huyện, các dự án đầu tư tạo ra nhu cầu giao thông, vận tải lớn. Quản lý chặt chẽ quá trình thực hiện

quy hoạch, bảo đảm việc xây dựng mới hoặc chỉnh trang các khu công nghiệp, đô thị, các trung tâm thương mại, khách sạn, trường học, bệnh viện... phù hợp với năng lực kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh.

Đối với kết cấu hạ tầng giao thông, tỉnh đặt mục tiêu kế hoạch sẽ tập trung đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông hiện đại, an toàn, thông suốt, thân thiện. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường bộ cao tốc, quốc lộ, các tuyến đường địa phương trọng yếu nhằm đảm bảo điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông; thực hiện đồng bộ các giải pháp đề phòng, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung, gắn với việc xử lý triệt để tình trạng lấn chiếm trái phép lòng, lề đường, vỉa hè để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện khi lưu thông và mỹ quan đô thị.

Đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn bảo đảm tiên độ, chất lượng; tổ chức giao thông khoa học, hợp lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông gắn với rà soát, xử lý dứt điểm các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Tổ chức, triển khai xây dựng

các trạm dừng nghỉ theo quy hoạch để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến quốc lộ và đường tỉnh, đảm bảo người lái xe không quá 4 giờ là được dừng nghỉ theo quy định.

Đẩy nhanh phát triển mạng lưới giao thông tỉnh (bến, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận, các đầu mối giao thông công cộng...), phát triển hệ thống vận tải công cộng trong đô thị, vùng tỉnh và liên tỉnh theo quy hoạch nhằm từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân; khuyến khích xã hội hóa, ưu tiên thực hiện đầu tư các dự án bến, bãi đỗ xe sử dụng công nghệ thông minh, hiện đại. Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; hợp lý hóa quy trình, phương pháp và nội dung đào tạo sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, đảm bảo công khai, minh bạch, chất lượng thực sự.

Đặc biệt, kế hoạch trong 5 năm tới, tỉnh sẽ xây dựng và đảm bảo khả năng kết nối, sử dụng chung các cơ sở dữ liệu giữa ngành Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Bảo hiểm và các cơ quan chức năng có liên quan trong thực thi pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nghiên cứu khoa học về bảo đảm TTATGT. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, quản lý điều khiển giao thông nhằm tối ưu hóa khả năng thông hành của phương tiện, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường; giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm về TTATGT, điều hành vận tải.

NGUYỄN THI

LẠC DƯƠNG: Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị về "Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy", huyện Lạc Dương đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các kế hoạch, giải pháp đấu tranh phòng, chống ma túy. Qua đó, góp phần giữ vững an ninh trật tự (ANTT), tạo môi trường lành mạnh phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tệ nạn ma túy

Theo Công an huyện Lạc Dương, trên địa bàn huyện cho đến nay chưa có các điểm, tụ điểm, tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy. Tuy nhiên, tệ nạn ma túy đang từng bước len lỏi, xâm nhập vào địa phương và có chiều hướng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ diễn biến phức tạp. Các đối tượng phạm tội về ma túy trên địa bàn huyện trong thời gian qua hầu hết là các đối tượng nghiện ma túy, chủ yếu từ 18-30 tuổi, là người từ địa phương khác đến địa bàn, không có công ăn việc làm ổn định, tụ tập tại các nhà trọ, vùng xa dân cư để thực hiện các hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy với những thủ đoạn tinh vi. Nguồn ma túy thâm lậu vào địa bàn huyện chủ yếu từ các địa bàn giáp ranh, lân cận, một số do các đối tượng là người đồng bào dân tộc

thiểu số ở các tỉnh miền Trung, miền Bắc đến cư trú, lao động trên địa bàn huyện mang theo để sử dụng và bán lẻ cho các đối tượng khác. Các loại ma túy xuất hiện phổ biến trên địa bàn trong thời gian qua chủ yếu là heroine, cần sa và ma túy tổng hợp dạng đá methamphetamine.

Hiện, số người nghiện ma túy trên địa bàn huyện đang có hồ sơ quản lý là 10 người, trong đó chưa phát hiện đối tượng nào có biểu hiện loạn thần, loạn thần cấp, ngáo đá. Qua rà soát, hiện nay, trên địa bàn huyện có 43 đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng chủ yếu là heroine, cần sa, ma túy tổng hợp dạng đá. Các cơ quan chuyên trách đang tiếp tục theo dõi để lập hồ sơ quản lý.

Tình hình trồng trái phép cây có chứa chất ma túy phát hiện trên địa bàn huyện mang tính chất nhỏ lẻ, loại cây có chứa chất ma túy phát



Huyện Lạc Dương đẩy mạnh tuyên truyền về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và ma túy nói riêng.

hiện được là cần sa. Từ cuối năm 2019 đến nay đã phát hiện 3 vụ với 3 đối tượng trồng trái phép cây cần sa và đã bị xử phạt vi phạm hành chính, tổng số tiền phạt hơn 10 triệu đồng và yêu cầu cam kết không tái phạm.

Cũng từ năm 2019 đến nay, trên địa bàn huyện đã phát hiện, bắt giữ, khởi tố 6 vụ với 9 bị can phạm tội về ma túy.

Tăng cường công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy

Để kiểm chế sự gia tăng tội phạm, tệ nạn ma túy, đảm bảo an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, căn cứ Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 117-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Lạc Dương đã xây dựng và ban hành kế hoạch đề cụ thể hóa triển khai thực hiện việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong cán bộ, Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà

nước về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và phòng, chống ma túy. Đặc biệt, công tác tuyên truyền thường xuyên được đổi mới, sâu rộng, hướng về cơ sở thông qua các Mô hình "Tiếng loa an ninh", "Tổ tự quản về ANTT", "Đội Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tự quản", "Giáo xứ an toàn về ANTT", "Dòng họ tự quản về ANTT"... đã tuyên truyền và vận động quần chúng Nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", chủ động phòng ngừa, đấu tranh và tố giác tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng. Qua đó, nhiều đường dây, tụ điểm phức tạp về ma túy đã được phát hiện, triệt xóa; kịp thời điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án, đối tượng phạm tội liên quan đến ma túy; các phong trào vận động quần chúng tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở được xây dựng, duy trì thực hiện ở nhiều địa phương, đơn vị, trường học, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị của địa phương.

VIỆT HÀO

Phân định quy hoạch 3 loại rừng - còn đó những bất cập

LTS: Tỉnh Lâm Đồng có nguồn tài nguyên rừng phong phú, nhiều hệ sinh thái rừng đặc trưng ở các vùng vĩ độ khác nhau, nhất là có diện tích rừng thông lớn, lâu năm, phân bố đồng đều trên phạm vi toàn tỉnh. Do vậy, địa phương có rất nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng; phát triển nguồn thu dịch vụ môi trường rừng... Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Quyết định số 2016 và 503 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030 hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, bất cập cần tháo gỡ.

Tỉnh Lâm Đồng có tổng diện tích đất lâm nghiệp là 596.642 ha (chiếm 60,99%) diện tích tự nhiên 978.120 ha, phân bố tại 845 tiểu khu thuộc 125 xã/phường/thị trấn trên địa bàn 12 huyện/thành phố. Diện tích đất có rừng 538.741 ha (Rừng tự nhiên: 454.868 ha; Rừng trồng: 83.873 ha), phân chia thành 3 loại rừng: Rừng đặc dụng: 81.847 ha, rừng phòng hộ: 150.904 ha và rừng sản xuất: 305.990 ha; tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh năm 2021 là 54,6%.

Toàn tỉnh có 23 đơn vị chủ rừng nhà nước. Trong đó bao gồm: 08 công ty TNHH MTV lâm nghiệp, 13 ban quản lý rừng phòng hộ, 02 vườn quốc gia.

Tại Quyết định số 2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh ban hành phân cấp quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp đối với UBND các huyện, thành phố. Theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 8/8/2017 của Chính phủ thì các tỉnh, thành phố phải ban hành quy định phân cấp trong năm 2018. Tuy nhiên, sau gần 4 năm kể từ khi có Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 8/8/2017, UBND tỉnh chưa ban hành quyết định phân cấp quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp cho UBND các huyện, thành phố. Trên cơ sở đề xuất điều chỉnh của UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 503 điều chỉnh Quyết định số 2016. Tuy nhiên, sau khi Quyết định số 503 được ban hành, vẫn tiếp tục phát sinh những vấn đề tương tự khi thực hiện Quyết định số 2016, đó là: Một số vị trí còn rừng nhưng được quy hoạch là đất ngoài lâm nghiệp và ngược lại, một số diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) nhưng vẫn nằm trong quy hoạch lâm nghiệp.

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, đến nay, Sở đã nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án sử dụng đất của 05 huyện: Lạc Dương, Đam Rông, Di Linh, Cát Tiên, Bảo Lâm. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra, thẩm định hồ sơ, phương án sử dụng đất do các huyện lập chưa đảm bảo theo yêu cầu cũng như nội dung hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh; kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng (do Phân viện Điều tra, quy hoạch

Kỳ 1:

Khẩn trương giải quyết những vướng mắc

"Khẩn trương rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh phù hợp chỉ tiêu quy hoạch đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326 ngày 9/3/2022 và theo quy định của Luật Lâm nghiệp. Đề nghị các đơn vị, địa phương hoàn thành thời gian trong năm 2022" - Đó là chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh tại buổi giám sát của Thường trực HĐND tỉnh vừa qua về việc tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc mà cử tri và Nhân dân quan tâm.



Ông Nguyễn Văn Sơn - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh báo cáo, giải trình về nội dung liên quan đến quy hoạch 3 loại đất rừng.

rừng Nam Bộ thực hiện) đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương cũng như tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và đất lâm nghiệp.

Được biết, tổng diện tích quy hoạch 03 loại rừng: 601.477 ha, chiếm 61,55% diện tích tự nhiên toàn tỉnh; gồm: rừng đặc dụng: 83.674 ha, chiếm 13,91% diện tích đất lâm nghiệp; rừng phòng hộ: 172.800 ha, chiếm 28,73%; rừng sản xuất: 345.003 ha, chiếm 57,36%. Độ che phủ rừng tỉnh Lâm Đồng là 57,97% (chỉ tính cho diện tích đất có rừng). Tổng diện tích đất lâm nghiệp điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để chuyển sang quy hoạch sử dụng cho các mục đích khác (ngoài lâm nghiệp) là 47.892 ha.

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 19/02/2008, các địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện thông qua công tác cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn đối với đất ngoài lâm nghiệp; phân công cho các tổ chức quản lý rừng, xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

Từ thực tiễn tại Lâm Đồng những năm gần đây cho thấy, qua các buổi tiếp xúc cử tri trực tiếp và gián tiếp, có nhiều kiến nghị của địa phương và người dân về một số vị trí, diện tích chưa trùng khớp giữa bản đồ và thực địa nhưng chưa xác định cụ thể, nên khi thực hiện gặp rất nhiều khó khăn.

Một số diện tích đất người dân sản xuất từ lâu, nhưng chưa đảm bảo điều kiện để đưa ra ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp (Trên địa bàn tỉnh hiện còn khoảng 52.000 ha đất người dân đang sản xuất nông nghiệp trên đối tượng đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp), đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến công tác điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng trên địa bàn. Một số diện tích đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác không phải lâm nghiệp, diện tích đất đã cấp GCNQSDĐ hợp pháp cho hộ gia đình, cá nhân (không phải mục đích lâm nghiệp) và một số diện tích đất người dân sản xuất nông nghiệp, sinh sống ổn định lâu năm nhưng vẫn quy hoạch là đất lâm nghiệp; dẫn đến

việc quản lý, đo đạc, cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân gặp rất nhiều khó khăn; làm phát sinh đơn thư kiến nghị, phản ánh, đặc biệt, trên địa bàn thành phố Đà Lạt và một số huyện như: Lạc Dương, Đức Trọng, Lâm Hà.

Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT phân tích nguyên nhân: do địa bàn quản lý diện tích đất lâm nghiệp rộng lớn (toàn tỉnh có diện tích rừng và đất lâm nghiệp gần 600.000 ha), việc rà soát, điều chỉnh diện tích đất đưa ra/đưa vào lâm nghiệp ở rất nhiều vị trí vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn; do đó, công tác kiểm tra thực địa của công chức, viên chức liên quan sử dụng bằng máy định vị GPS sai số lớn hơn nhiều so với máy móc của ngành Tài nguyên và Môi trường, việc khoanh vẽ chưa thật sự kỹ nên chưa đảm bảo đúng hiện trạng thực tế. Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các địa phương, các đơn vị quản lý rừng chưa thật sự chặt chẽ trong công tác thu thập số liệu, hồ sơ, bản đồ (vị trí, ranh giới, diện tích đã chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp chưa được cập nhật kịp thời, đầy đủ). Đặc biệt, việc phối hợp với Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai các huyện/thành phố; quá trình lưu trữ, tổng hợp các hồ sơ đất đã chuyển đổi mục đích sử dụng, đất

giao khoán theo các nghị định của Chính phủ trước đây không còn đầy đủ (Nghị định số 01, 02, 135, 168); công tác theo dõi diễn biến, quản lý đất lâm nghiệp của chính quyền địa phương, các đơn vị chủ rừng chưa chặt chẽ, không khoa học; dẫn đến một số khu vực đã được chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang mục đích khác không phải lâm nghiệp, một số khu vực đã được cấp GCNQSDĐ cho mục đích khác không phải lâm nghiệp nhưng vẫn quy hoạch lâm nghiệp (trong quy hoạch 03 loại rừng); vì vậy việc rà soát phải cập nhật rất nhiều lần nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

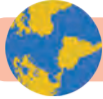
Tim hiểu kỹ hơn, chúng tôi được biết, do nền tảng để thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng là số liệu kiểm kê rừng toàn quốc năm 2014 được phê duyệt trên cơ sở khoanh vẽ, đánh giá hiện trạng là ảnh vệ tinh, và ảnh vệ tinh tại các huyện, thành phố là khác nhau về thời điểm chụp, chất lượng ảnh chưa cao nên có các lô rừng được khoanh vẽ có sự lệch so với thực tế khi sử dụng thiết bị định vị để đo đạc. Về cơ sở dữ liệu thực hiện quy hoạch chưa đồng bộ, chưa đảm bảo độ chính xác cao.

Giải trình làm rõ một số nội dung còn vướng mắc, đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết thêm: Quá trình rà soát phạm vi ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp để giao cho các đơn vị chủ rừng nhà nước, kết hợp việc người dân kiến nghị liên quan đến diện tích đề nghị điều chỉnh quy hoạch ra ngoài 3 loại rừng (chủ yếu trên địa bàn thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao cho Thanh tra Sở tiến hành thanh tra việc điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đối với 2 địa phương này và đã có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Theo đó, tại thành phố Đà Lạt đề nghị điều chỉnh 27 vị trí chưa phù hợp (Quyết định số 2016/QĐ-UBND có 22 vị trí/10,16 ha; Quyết định số 503/QĐ-UBND: có 09 vị trí đưa ra/đưa vào chưa phù hợp, diện tích 12,67 ha). Tại huyện Lạc Dương đưa ra không phù hợp: 94 điểm/223,09 ha, đưa vào không phù hợp: 05 điểm/5,26 ha. Đối với phần diện tích này trước mắt Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã điều chỉnh lại phạm vi ranh giới, diện tích giao cho các đơn vị nhà nước quản lý.

Ông Nguyễn Văn Sơn - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẳng định: Trong thời gian tới, sau khi có kết luận của Thanh tra tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2753/UBND-LN ngày 25/4/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau kết luận thanh tra; tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh lại cho phù hợp.

(CÒN NỮA)
NGUYỄN THU



TIN THẾ GIỚI

Việt Nam lại trở thành tâm điểm chú ý sau động thái của Apple

Nền kinh tế Việt Nam đang nổi lên là một điểm đến sản xuất ưa thích của các "gã khổng lồ" công nghệ toàn cầu.

Lần đầu tiên Apple chuyển một phần sản xuất iPad ra khỏi Trung Quốc, đến các nhà máy ở Việt Nam, Nikkei Asia đưa tin trong tuần này.

Diễn biến này diễn ra khi thành phố Thượng Hải của Trung Quốc phong tỏa kéo dài nhằm chống đại dịch COVID-19, đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng đối với các sản phẩm công nghệ khác nhau, khiến nhà sản xuất iPhone phải tìm các giải pháp thay thế.

Theo Nikkei Asia, một nhà máy lắp ráp iPad đã xây dựng dây chuyền tại Việt Nam. Apple đã tìm nguồn cung ứng tai nghe AirPods từ Việt Nam, nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng kinh tế bền vững trong hai thập kỷ qua.

Kể từ khi tiến hành các cải cách kinh tế trong những năm 1980, Việt Nam đã mở cửa cho thương mại và đầu tư nước ngoài. Việt Nam cũng đã trở thành một điểm đến ưa thích của các ngành sản xuất gia công.

Việt Nam nổi lên đặc biệt sau năm 2007 khi một số hãng may mặc và đồng giày chuyển dây chuyền sản xuất khỏi Trung Quốc.

Nhưng điểm mà Việt Nam thực sự nổi bật trong thập kỷ qua là khả năng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các nhà máy lắp ráp và sản xuất các sản phẩm công nghệ từ điện thoại thông minh đến linh kiện TV.

Theo một nghiên cứu, Hàn Quốc và Nhật Bản - đều là nhà sản xuất của một số sản phẩm công nghệ lớn nhất - chiếm 376 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn đầu tư vào lĩnh vực sản xuất của Việt Nam từ năm 2015 đến năm 2020.

Đó là một điểm nhấn thu hút những gã khổng lồ công nghệ toàn



Việt Nam là nơi có lĩnh vực công nghệ đang phát triển mạnh.

cầu như Apple khi các chiến dịch phong tỏa liên quan đến COVID-19 buộc các nhà máy phải tạm ngừng hoạt động, làm gián đoạn chuỗi cung ứng phức tạp.

Tác động đáng chú ý nhất là do chính sách "zero-COVID" của Trung Quốc, đã dẫn đến việc phong tỏa nghiêm ngặt ở một số thành phố lớn của nước này. Vì các nhà sản xuất đa ngành đều phụ thuộc vào các nhà máy Trung Quốc, nên việc phong tỏa đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất của họ.

Điều này đã khiến một số chuyên gia thúc đẩy khái niệm "Trung Quốc+", trong đó Việt Nam chính là sự lựa chọn, với các cảng biển và đường sắt đang hoàn thiện, được coi là một giải pháp thay thế cho các trung tâm sản xuất của Trung Quốc.

Năm ngoái, tập đoàn điện tử khổng lồ LG của Hàn Quốc đã đầu tư hơn một 1 USD để tăng cường sản xuất màn hình OLED của mình tại thành phố cảng Hải Phòng của Việt Nam.

Ngay cả trước khi chuỗi cung ứng liên quan đến COVID-19 bị gián đoạn, căng thẳng gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc đã thúc đẩy các công ty công nghệ chuyển sản xuất sang các nước khác, đặc biệt là Việt Nam.

Theo phân tích của Nomura - một ngân hàng đầu tư Nhật Bản, nền kinh tế Việt Nam đã tăng gần 8% do sự chuyển dịch sản xuất trong thời kỳ chiến tranh thương mại.

Samsung đã chiếm 1/4 xuất khẩu của Việt Nam. Intel đã thành lập nhà máy lắp ráp chip lớn nhất của mình ở đó.

Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã tăng trưởng hai con số trước khi đại dịch gây ra gián đoạn trên toàn cầu.

Tất cả những điều này đã giúp Việt Nam, với dân số khoảng 100 triệu, trở thành một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới.

Mặc dù tăng trưởng GDP của Việt Nam duy trì trong khoảng 5-8% từ năm 2000 đến năm 2018, nhờ vào dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ổn định, nhưng Việt Nam đang phải nỗ lực để nâng cao GDP bình quân đầu người.

Nhiều dự đoán cho rằng nền kinh tế Việt Nam có thể vượt Singapore trong vòng vài năm tới nếu duy trì được quỹ đạo tăng trưởng như hiện nay. Oxford Economics cho biết khoảng 4% xuất khẩu điện tử toàn cầu sẽ đến từ Việt Nam vào năm 2025.

Hàn Quốc và Mỹ đã tiến hành phóng thử 8 quả tên lửa

Hàn Quốc và Mỹ đã phóng các tên lửa đất đối đất thuộc Hệ thống Tên lửa Chiến thuật Lục quân (ATACMS) trong khoảng 10 phút kể từ lúc 4h45 phút sáng 6/6.

Ngày 6/6, hãng thông tấn Yonhap dẫn thông báo của quân đội Hàn Quốc cho biết Hàn Quốc và Mỹ đã phóng 8 quả tên lửa đạn đạo ra vùng biển phía Đông vào sáng cùng ngày.

Đây là động thái được cho là nhằm đáp trả vụ phóng tên lửa mới nhất của Triều Tiên.

Theo Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Hàn Quốc (JCS), Hàn Quốc và Mỹ đã phóng các tên lửa đất đối đất thuộc Hệ thống Tên lửa Chiến thuật Lục quân (ATACMS) trong khoảng 10 phút kể từ lúc 4h45 phút sáng theo giờ địa phương.

Trong một thông cáo báo chí, JCS tuyên bố rằng việc Hàn Quốc và Mỹ

phối hợp phóng các tên lửa đất đối đất đã cho thấy năng lực cũng như quan điểm trong việc có thể phát động các cuộc tấn công có độ chính xác cao, ngay lập tức nhằm đáp trả những hành động khiêu khích.

Bên cạnh đó, Seoul cũng bày tỏ bất bình trước việc Bình Nhưỡng tiến hành các vụ phóng thử tên lửa đạn đạo mới đây đồng thời kêu gọi Triều Tiên ngay lập tức chấm dứt những hành động này, vốn được cho là làm gia tăng căng thẳng trên Bán đảo Triều Tiên và gây quan ngại về an ninh.

Giới chức Seoul đã từng cảnh báo rằng các hành động khiêu khích quân sự của Bình Nhưỡng sẽ nhận được sự đáp trả tương ứng.

Trước đó, ngày 5/6, JCS cho biết Triều Tiên đã phóng tổng cộng 8 tên lửa đạn đạo tầm ngắn ra hướng Đông của Bán đảo Triều Tiên từ

các địa điểm được xác định là Sunan, Pyeongyang, Gaecheon, Pyeongnam, Dongchang-ri, Pyeongbuk, Hamhung và Hamnam.

Theo JCS, 8 tên lửa được phóng liên tiếp từ khoảng 9h08 (giờ địa phương) tới nhiều mục tiêu trong vòng 35 phút.

Triều Tiên tiến hành vụ phóng trên sau khi Hàn Quốc và Mỹ vừa hoàn tất đợt tập trận chung quy mô lớn kéo dài 3 ngày, trong đó triển khai tàu sân bay USS Ronald Reagan của Mỹ.

Đây là lần đầu tiên kể từ năm 2017 một tàu sân bay chạy bằng năng lượng hạt nhân được triển khai tham gia một cuộc tập trận chung của hai nước đồng minh này.

Hiện, phía Bình Nhưỡng chưa bình luận gì về việc Hàn Quốc và Mỹ phóng thử tên lửa.

(Theo TTXVN)

Thông báo

v/v giải quyết hồ sơ đăng ký nhận QSD đất

• Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai (ĐKĐĐ) huyện Đạ Huoai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký nhận QSD đất của ông Ngô Văn Lợi sử dụng đất tại TT Mada guoi với các thông tin cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 8, diện tích 1.553 m² đất CLN, tờ bản đồ số 363a TT Madaguoi.

+ Thời hạn sử dụng đất: đất CLN: 15/10/2043;
- Giấy CNQSD đất số hiệu P767909 được UBND huyện Đạ Huoai cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Nghi ngày 08/12/2000, số vào sổ theo dõi cấp giấy: 01764.

Ngày 20/12/2003, bà Nguyễn Thị Nghi sang nhượng bằng giấy viết tay cho ông Ngô Văn Lợi nhưng chưa lập thủ tục sang nhượng theo quy định; đồng thời giao giấy chứng nhận bản gốc số hiệu: P 767909 cho ông Ngô Văn Lợi quản lý và sử dụng.

Vậy Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Đạ Huoai thông báo: Hộ bà Nguyễn Thị Nghi ở đâu đề nghị ông (bà) liên hệ với Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Đạ Huoai để được hướng dẫn giải quyết hồ sơ theo luật định. Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày đăng thông báo này trên các phương tiện truyền thông tỉnh Lâm Đồng. Nếu các tổ chức, cá nhân có khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến thửa đất nêu trên thì đề nghị gửi phúc đáp bằng văn bản về Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Đạ Huoai để được giải quyết. Sau thời gian 30 ngày, nếu Chi nhánh không nhận được các khiếu nại, khiếu kiện nào, thì sẽ lập thủ tục đăng ký nhận QSD đất cho ông Ngô Văn Lợi tại thửa đất nêu trên theo quy định.

• Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Di Linh thông báo: Ông Phạm Quyết Chiến được UBND huyện Di Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu AK 805925 ngày 19/11/2007. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 03968, có tên trong sổ địa chính tại trang 134, quyển 3A, thửa đất số 128, tờ bản đồ số 3, diện tích 9.329 m², trong đó có 400 m² đất ở tại nông thôn (ONT) và 8.929 m² đất trồng cây lâu năm (CLN), xã Hòa Bắc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;

Năm 2011, ông Phạm Quyết Chiến chuyển nhượng QSDĐ thửa đất số 128, tờ bản đồ số 3, diện tích 9.329 m², trong đó có 400 m² đất ở tại nông thôn (ONT) và 8.929 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) cho ông Mai Thanh Xương và bà Nguyễn Thị Nga, địa chỉ thường trú tại thôn 2, xã Hòa Bắc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chuyển nhượng hai bên chưa thực hiện việc chuyển nhượng QSDĐ theo quy định của pháp luật và ông Phạm Quyết Chiến đã giao giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Mai Thanh Xương và bà Nguyễn Thị Nga;

Hiện nay ông Phạm Quyết Chiến và gia đình ở đâu liên hệ với UBND xã Hòa Bắc hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Di Linh để lập thủ tục chuyển nhượng QSDĐ theo quy định của pháp luật;

Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo này được đăng số báo đầu tiên nếu không có tranh chấp khiếu nại. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Di Linh sẽ chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, lập thủ tục nhận chuyển nhượng cho ông Mai Thanh Xương và bà Nguyễn Thị Nga theo quy định của pháp luật, mọi thắc mắc sau này Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Di Linh sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết

• Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Di Linh thông báo: Ông Đoàn Văn Duyệt được UBND huyện Di Linh cấp GCN QSD đất số hiệu G 277160 theo quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 09/11/1996 của UBND huyện Di Linh, vào sổ theo dõi số 1391. Trang 117 quyển 18 xã Hòa Bắc, chi tiết như sau:

- Thửa đất số 114 tờ bản đồ số 05, xã Hòa Bắc, diện tích: 5.035 m² (400 m² ONT + 4.635 m² CLN)
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài đối với đất ở nông thôn (ONT); đến 2043 đối với đất trồng cây lâu năm (CLN).

Năm 2006, ông Đoàn Văn Duyệt chuyển nhượng QSDĐ cho ông Vũ Thế Vinh thường trú tại thôn 2, xã Hòa Bắc - huyện Di Linh - tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình chuyển nhượng hai bên chưa hoàn tất việc chuyển nhượng QSDĐ theo quy định của pháp luật và ông Đoàn Văn Duyệt đã giao giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Vũ Thế Vinh.

Hiện nay, ông Đoàn Văn Duyệt ở đâu liên hệ với UBND xã Hòa Bắc hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Di Linh để lập thủ tục chuyển nhượng QSDĐ theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo này trên các phương tiện truyền thông, nếu các tổ chức, cá nhân có khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến thửa đất nêu trên thì đề nghị gửi phúc đáp bằng văn bản về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Di Linh hoặc UBND xã Hòa Bắc để được giải quyết. Sau thời gian 30 ngày, nếu đơn vị không nhận được các khiếu nại, khiếu kiện nào thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Di Linh lập thủ tục đăng ký nhận chuyển nhượng QSD đất cho ông Vũ Thế Vinh tại thửa đất nêu trên theo quy định.